

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách
chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn
thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi
hành Luật Đất đai;

Xét Báo cáo kết quả giám sát số 400/BC-TTHĐND ngày 14 tháng 7 năm
2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về các dự án đầu tư ngoài ngân
sách chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả giám sát và đánh giá chung

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua kết quả giám sát chuyên đề
về tình hình thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ trên địa
bàn tỉnh Quảng Trị theo Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận những kết quả đạt được trong công tác
thu hút đầu tư ngoài ngân sách thời gian qua đã góp phần huy động nguồn lực xã
hội cho đầu tư phát triển, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng
thu ngân sách, phát triển kết cấu hạ tầng và nâng cao năng lực cạnh tranh của
tỉnh.

3. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai các dự án đầu tư ngoài
ngân sách trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Đến ngày 31 tháng 3
năm 2026, trên địa bàn tỉnh còn 151 dự án chậm tiến độ chưa được xử lý dứt
điểm, trong đó có nhiều dự án kéo dài nhiều năm, sử dụng đất kém hiệu quả,
làm chậm quá trình khai thác các nguồn lực phát triển, ảnh hưởng đến môi
trường đầu tư, hiệu quả sử dụng đất và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

anaha

4. Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy nguyên nhân của tình trạng trên xuất phát từ cả yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó nổi lên là:

- Một số quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng và các lĩnh vực có liên quan còn chồng chéo hoặc thay đổi trong quá trình thực hiện;

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất, hoàn thiện quy hoạch và thủ tục hành chính ở một số dự án còn chậm;

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp có lúc chưa chặt chẽ, chưa kịp thời; việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý các dự án vi phạm tiến độ ở một số trường hợp chưa quyết liệt;

- Một số nhà đầu tư chưa bảo đảm năng lực tài chính, năng lực quản trị hoặc thiếu quyết tâm triển khai dự án; còn tình trạng giữ đất, giữ dự án, chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc không thực hiện đúng cam kết đầu tư.

5. Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị việc xử lý các dự án chậm tiến độ trong thời gian tới phải được thực hiện với tinh thần quyết liệt, đồng bộ, đúng quy định pháp luật; bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai và nguồn lực đầu tư với việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; đồng thời tạo lập môi trường đầu tư công khai, minh bạch, ổn định, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện

1. Mục tiêu, yêu cầu

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua giám sát; đẩy nhanh tiến độ xử lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ, khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, đất đai, tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án còn khả năng triển khai; đồng thời xử lý nghiêm, kịp thời các dự án không còn khả năng thực hiện hoặc vi phạm quy định của pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương và người đứng đầu trong công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Việc xử lý các dự án chậm tiến độ phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

ar and

- Việc xem xét xử lý phải căn cứ điều kiện thực tế của từng dự án, phân loại rõ nguyên nhân, trách nhiệm, khả năng tiếp tục triển khai để áp dụng giải pháp phù hợp; không hợp thức hóa các vi phạm nhưng cũng không để thất thoát, lãng phí nguồn lực đầu tư và quỹ đất.

- Quá trình xử lý phải gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và nhà đầu tư; xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và kết quả thực hiện.

2. Phương án xử lý

- Thực hiện phân loại và xử lý các dự án theo nhóm dự án được xác định tại các Phụ lục số I, II, III và IV ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Ưu tiên tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với các dự án còn khả năng triển khai, tạo điều kiện để nhà đầu tư thực hiện đúng cam kết.

- Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với các dự án không còn khả năng triển khai, các dự án cố tình chậm tiến độ, không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc không chứng minh được năng lực tiếp tục thực hiện sau khi đã được tạo điều kiện theo quy định.

- Việc xử lý các dự án phải gắn với mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phòng, chống lãng phí, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

a) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm xử lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và nhà đầu tư; xác định rõ lộ trình, thời hạn hoàn thành đối với từng nhóm dự án và từng dự án cụ thể.

b) Tập trung xử lý các dự án chậm tiến độ theo danh mục và định hướng xử lý tại các Phụ lục số I, II, III và IV ban hành kèm theo Nghị quyết này; bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và các quy định pháp luật có liên quan; không để xảy ra tình trạng kéo dài việc xử lý hoặc gia hạn nhiều lần đối với các dự án không đủ điều kiện tiếp tục thực hiện.

c) Đối với từng nhóm dự án:

(i) Nhóm 1 (gồm 13 dự án không còn khả năng tiếp tục triển khai tại Phụ lục I):

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện hồ sơ, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các dự án không còn khả năng triển khai, nhà đầu tư không còn năng lực tài chính, không khắc phục các vi phạm hoặc không còn nhu cầu tiếp tục đầu tư.

anana

Việc xử lý phải bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, căn cứ pháp lý; lựa chọn hình thức xử lý phù hợp đối với từng trường hợp cụ thể như chấm dứt hoạt động dự án, chấm dứt chủ trương đầu tư, thu hồi đất hoặc các biện pháp khác theo quy định của pháp luật; đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đối với các dự án đã hình thành tài sản hợp pháp trên đất, chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu phương án xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật, hạn chế thất thoát, lãng phí tài sản và quỹ đất.

(ii) Nhóm 2 (gồm 22 dự án có vi phạm pháp luật về đất đai, hết thời hạn gia hạn hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định của pháp luật tại Phụ lục II):

Tiếp tục kiểm tra, theo dõi, xử lý theo đúng quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

Đối với các dự án đủ điều kiện thu hồi đất, chấm dứt hoạt động đầu tư hoặc chấm dứt chủ trương đầu tư thì khẩn trương thực hiện theo quy định; không để kéo dài gây lãng phí nguồn lực đất đai và ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của tỉnh.

(iii) Nhóm 3 (gồm 103 dự án còn khả năng triển khai nhưng đang gặp khó khăn, vướng mắc tại Phụ lục III):

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước, nhất là các nội dung liên quan đến quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, môi trường, phòng cháy và chữa cháy, xây dựng, đấu nối hạ tầng kỹ thuật và các thủ tục chuyên ngành khác.

Thực hiện rà soát từng dự án; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, nội dung công việc, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời hạn giải quyết; sau khi các khó khăn, vướng mắc thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước đã được giải quyết, yêu cầu nhà đầu tư thực hiện đúng tiến độ đã cam kết.

Đối với các trường hợp nhà đầu tư tiếp tục không triển khai dự án, không chứng minh được năng lực thực hiện hoặc tiếp tục vi phạm tiến độ thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

(iv) Nhóm 4 (gồm 13 dự án chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan hoặc đang phát sinh vướng mắc đặc thù tại Phụ lục IV):

Tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ nguyên nhân; phân loại cụ thể từng trường hợp để có giải pháp xử lý phù hợp; chủ động làm việc với các bộ, ngành Trung ương khi phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền của tỉnh.

Không áp dụng việc xử lý theo hướng thu hồi dự án khi chưa xác định đầy đủ nguyên nhân khách quan hoặc khi các điều kiện pháp lý để xử lý chưa bảo đảm theo quy định của pháp luật.

4. Đối với các sở, ban, ngành, địa phương:

anars

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch chung đô thị và nông thôn, quy hoạch ngành và các quy hoạch liên quan theo Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý để làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường; rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện dự án; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm; kiên quyết chấm dứt tình trạng giữ đất, giữ dự án, đầu cơ dự án hoặc lợi dụng chủ trương đầu tư để chuyển nhượng dự án trái với mục tiêu đầu tư ban đầu.

- Rà soát trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu trong việc để xảy ra tình trạng dự án chậm tiến độ kéo dài, chậm xử lý hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước; xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường quản lý nhà nước ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư; nâng cao chất lượng thẩm định chủ trương đầu tư, đánh giá năng lực tài chính, năng lực thực hiện dự án của nhà đầu tư; thực hiện nghiêm các quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án và các biện pháp bảo đảm khác theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu về các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; thực hiện công khai, minh bạch tình hình triển khai, kết quả xử lý các dự án chậm tiến độ theo quy định của pháp luật, phục vụ công tác quản lý, giám sát và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

5. Sau khi Nghị quyết này có hiệu lực, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết; trong đó xác định cụ thể tiến độ xử lý đối với từng dự án thuộc 04 nhóm dự án, bảo đảm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn và rõ kết quả".

Đối với các dự án thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2, ưu tiên tập trung xử lý trong giai đoạn 2026-2027; đối với các dự án thuộc Nhóm 3 và Nhóm 4, xây dựng lộ trình tháo gỡ, hỗ trợ hoặc xử lý phù hợp theo tính chất của từng dự án, đồng thời thực hiện cập nhật, điều chỉnh kế hoạch khi có phát sinh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chế độ báo cáo và trách nhiệm tổ chức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết và Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, phân định rõ: Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; Nội dung công việc phải thực hiện; Thời hạn hoàn thành;

Kết quả dự kiến đạt được; Trách nhiệm của nhà đầu tư và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước.

b) Định kỳ hằng quý, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết; đồng thời báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp thường lệ. Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ: Kết quả xử lý theo từng nhóm dự án quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết; Số lượng dự án đã hoàn thành, đang xử lý, đã thu hồi, đã chấm dứt hoạt động đầu tư hoặc đã khắc phục, đưa vào hoạt động; Những khó khăn, vướng mắc phát sinh; nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và nhà đầu tư; Kiến nghị các giải pháp tiếp tục thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền của tỉnh.

c) Trường hợp có phát sinh các dự án chậm tiến độ mới hoặc có thay đổi về tình trạng pháp lý của các dự án thuộc danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật, xử lý theo quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

d) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ xem xét kết quả thực hiện trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh; khi cần thiết tổ chức giải trình, khảo sát hoặc giám sát chuyên đề đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

b) Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức tái giám sát đối với các nhóm dự án chậm tiến độ hoặc các nội dung chậm triển khai, chưa đạt yêu cầu theo Nghị quyết.

c) Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc và các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ Nghị quyết.

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư để phản ánh đến Hội đồng nhân dân

tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NNMT, XD, CT;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PT-TH tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND (L).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang



Phụ lục I

TỔNG HỢP DANH SÁCH DỰ ÁN KHÔNG CÒN KHẢ NĂNG TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ - HDND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Phương án/thời hạn xử lý theo đề xuất của STC, BQLKKT
1	2	3	4	5	6
A	TRONG KCN-KKT				
1	Nhà máy sản xuất tinh dầu - hóa phẩm Moonway/Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Thái Nhật Vinh	KCN Nam Đông Hà	2,2	Giấy CNĐKĐT số 8571254255 cấp ngày 30/6/2020	Đến Quý I/2027 nếu NĐT không tự chấm dứt dự án thì Ban QLKKT sẽ xem xét chấm dứt DA theo điểm b Khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư
2	Nhà máy sản xuất và gia công kính cường lực Quảng Trị/Công ty cổ phần kính cường lực Quảng Trị	KCN Nam Đông Hà	0,8	2369/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 438/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	Đến Quý I/2027 nếu NĐT không tự chấm dứt dự án thì Ban QLKKT sẽ xem xét chấm dứt DA theo điểm b Khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư
3	Nhà máy xay xát gạo/Công ty cổ phần nông sản hữu cơ Quảng Trị	KCN Nam Đông Hà	0,4	3499/QĐ-UBND ngày 18/12/2019	Đến Quý I/2027 nếu NĐT không tự chấm dứt dự án thì Ban QLKKT sẽ xem xét chấm dứt DA theo điểm b Khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư
4	Nhà máy sản xuất mộc mỹ nghệ Nhà Nguyễn/Công ty TNHH MTV mộc mỹ nghệ Nguyễn	KCN Nam Đông Hà	0,4	3499/QĐ-UBND ngày 18/12/2019	Đến Quý I/2027 nếu NĐT không tự chấm dứt dự án thì Ban QLKKT sẽ xem xét chấm dứt DA theo điểm b Khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư

Handwritten signature in blue ink.

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Phương án/thời hạn xử lý theo đề xuất của STC, BQLKKT
1	2	3	4	5	6
5	Trang trại tổng hợp CNC Hóa Phúc/Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Quảng Hợp	KKT Cha Lo	35,5	1345/QĐ-KKT 26/10/2023	Đến Quý I/2027 nếu NĐT không tự chấm dứt dự án thì Ban QLKKT sẽ xem xét chấm dứt DA theo điểm b Khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư
B	NGOÀI KCN-KKT				
1	Khai thác mỏ đá sét Đồng Trại, xã Quảng Tiên/ Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Việt Nam	Xã Nam Ba Đồn	32,66	4774/QĐ-UBND ngày 1/12/2017	Nhà đầu tư không có khả năng tiếp tục thực hiện dự án nên muốn chấm dứt dự án
2	Khu liên hiệp thể thao, giải trí Tiên Phong, phường Quảng Long	Phường Quảng Long và xã Quảng Trạch	10	945/QĐ-UBND ngày 1/3/2021	Nhà đầu tư không có khả năng tiếp tục thực hiện dự án nên muốn chấm dứt dự án
3	Nhà máy cầu kiện bê tông đúc sẵn công nghệ Châu Âu/Công ty Cổ phần bất động sản Đại Phú Hưng	Cụm công nghiệp Hải Chánh, xã Nam Hải Lăng	1,5	1486/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	Nhà đầu tư không có khả năng tiếp tục thực hiện dự án nên muốn chấm dứt dự án
4	Khu tổ hợp thể thao, công viên nước và dịch vụ giải trí Quán Hàu tại thị trấn Quán Hàu của CT TNHH TMDV VÀ DL M&N	Xã Quảng Ninh	1,75	3418/QĐ-UBND tháng 9/2020	Nhà đầu tư không có khả năng GPMB; Sở Tài chính sẽ báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương chấm dứt hoạt động dự án trong tháng 7/2026
5	Khu dịch vụ tổng hợp Lương Yển tại xã Lương Ninh của CT TNHH KIẾN GIANG QB	xã Quảng Ninh	0,64	4365/QĐ-UBND tháng 11/2020	Nhà đầu tư không có khả năng GPMB; Sở Tài chính sẽ báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương chấm dứt hoạt động dự án trong tháng 7/2026



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Phương án/thời hạn xử lý theo đề xuất của STC, BQLKKT
1	2	3	4	5	6
6	Nhà máy sản xuất và gia công lắp dựng kết cấu thép TTB (Công ty CP SX TM&XNK Gia Hân Quảng Trị)	Lô CN4 và CN7, Cụm công nghiệp Krông Klang, xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị.	0,886	388/QĐ-UBND ngày 09/3/2023	STC sẽ tổ chức làm việc, rà soát dự án để lập biên bản xử lý đối với dự án; báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương chấm dứt hoạt động dự án trong tháng 7/2026
7	Trạm trộn bê tông thương phẩm và bê tông nhựa nóng tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị/ Công ty Cp tập đoàn Trường Thịnh	Xã Vĩnh Thuỷ, tỉnh Quảng Trị	0,39	1593/QĐ-UBND ngày 17/06/2022	Sở Tài chính sẽ báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương chấm dứt hoạt động dự án trong tháng 7/2026
8	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Gio Linh/Công ty Cổ phần môi trường T-Tech Quảng Trị và Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng quản lý môi trường đô thị Kỳ Anh	Xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	4,16	1178/QĐ-UBND ngày 11/05/2020	Sở Tài chính sẽ báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương chấm dứt hoạt động dự án trong tháng 7/2026
Tổng 13 dự án					





Phụ lục II
TỔNG HỢP DANH SÁCH DỰ ÁN ĐÃ GIAO ĐẤT NGOÀI KCN-KKT THEO DÕI ĐẶC BIỆT, XEM XÉT, XỬ LÝ
THU HỒI NẾU TIẾP TỤC VI PHẠM TIẾN ĐỘ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ - HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng	QĐCTĐT/GCNDKD T và ngày cấp	Phương án/thời hạn xem xét xử lý theo đề xuất của STC, NNMT
1	2	3	4	5	6	7
A	Các dự án theo dõi chặt chẽ tiến độ (để tiến hành thu hồi nếu chậm)					
1	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Kim Tự Tháp	phường Bắc Gianh	10,00	Dự án Khu du lịch sinh thái, hội nghị và giải trí Green Resort	1490/QĐ-UBND ngày 04/5/2017	Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.
2	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Ninh Đức	Phường Đồng Hới	0,40	Tổ hợp khách sạn nghỉ dưỡng Intercon Quảng Bình	2486/QĐ-UBND ngày 28/9/2010	Đề nghị điều chỉnh tiến độ dự án do có lý do bất khả kháng
3	Công ty TNHH xây dựng Thành An	Phường Đồng Hới	0,33	xây dựng Khu du lịch nghỉ dưỡng Thành An	1999/QĐ-UBND ngày 17/8/2010	Đơn đốc, giám sát, đến hết Quý 3/2026 nếu dự án không hoàn thành đưa vào sử dụng thì tham mưu thu hồi đất
4	Công ty TNHH Phú Ninh	Phường Đồng Hới	2,03	XD khu nghỉ dưỡng	1338/QĐ-UBND ngày 25/5/2015	Tiến độ thực hiện dự án điều chỉnh lần thứ 4 ngày 07/4/2026. Hết thời gian giãn tiến độ nếu dự án chưa hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Handwritten signature in blue ink.

B Các dự án xem xét có thể thu hồi						
1	Công ty Cổ phần Việt Thiên Bình	Xã Bắc Trạch	16,16	Khu nghỉ dưỡng Thanh Hà-Đá Nhảy	186/QĐ-UBND ngày 26/01/2011	Ngày 11/6/2026, Sở NNMT đã có Tờ trình số 766/TTr-SNNMT đề nghị thu hồi đất của Công ty
2	Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Thuận Đức	Xã Đông Trạch	1,18	Cơ sở chế biến gỗ	1379/QĐ-UBND ngày 10/5/2016	Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.
3	Công ty TNHH Phong Nha Hospitality	xã Phong Nha	1,52	Khách sạn 3 sao quốc tế và Siêu thị tự chọn	5151/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.
4	Công ty TNHH Greenoil	xã Phong Nha	0,75	Khu lưu trú sinh thái Phong Nha Eco Stay	1326/QĐ-UBND ngày 23/4/2018	Sở NNMT đề nghị STC kiểm tra để chấm dứt hoạt động dự án đầu tư làm căn cứ để thu hồi đất
5	Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Quảng Bình	Phường Đồng Hới	4,25	Xây dựng Khu Resort	1480/QĐ-UBND ngày 24/6/2009	Hiện dự án đã có Kết luận thanh tra số 1568/KL-TTr ngày 12/6/2026 của Thanh tra tỉnh về phương án xử lý
6	Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ Cát Biển Quảng Bình	Phường Đồng Hới	0,47	xây dựng Khách sạn Sài Gòn - Hà Nội	3688/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 (điều chỉnh tại Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 05/6/2020)	Dự án này đã hình thành tài sản lớn; Đề nghị Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh chấm dứt dự án theo quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư năm 2025; Sở NNMT tham mưu UBND tỉnh thu hồi theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2024
7	Khu resort Golden City của Công ty cổ phần Golden City	phường Đồng Hới	8,5	Khu resort Golden City	3379/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	Hiện dự án đã có Kết luận thanh tra số 1569/KL-TTr ngày 12/6/2026 của Thanh tra tỉnh về phương án xử lý



8	Công ty Cổ phần chăn nuôi Dương Gia Quảng Bình	Xã Hoàn Lão	8,98	Trang trại chăn nuôi bò công nghệ cao Dương Gia Quảng Bình	1540/QĐ-UBND ngày 09/6/2022	Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.
9	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hùng	Xã Trường Sơn	4,60	Dự án Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Khe nước Lạnh	Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 04/3/2019	Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.
10	Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên	Cụm Công nghiệp Phường 4 nay là phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	0,08	Dự án Xưởng sản xuất đồ gỗ Mỹ Nghệ	1911/QĐ-UBND ngày 08/9/2015	Sở đã kiểm tra nhưng nhà đầu tư không phối hợp. Đề xuất lập thủ tục thu hồi
11	Công ty TNHH MTV Lý Gia Thành	Phường Nam Đông Hà	0,21	Đất Khu công nghiệp	1270/QĐ-UBND ngày 26/6/2014	Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.
12	Công ty TNHH MTV Việt Quốc Phong	Cụm Công nghiệp Phường 4 nay là phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	1,30	Xưởng sản xuất đồ gỗ Mỹ Nghệ	1653/QĐ-UBND ngày 12/8/2011	Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.
13	Công ty Xăng dầu Quảng Trị	Xã Cồn Tiên	0,40	Đất thương mại, dịch vụ	563/QĐ-UBND ngày 05/4/2013	Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.
14	Công ty TNHH MTV TL8	Xã Hiếu Giang	1,50	Nhà máy chế biến gỗ thanh và đồ gỗ xây dựng	1020/QĐ-UBND ngày 16/5/2016	Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.



15	Công ty Xăng dầu Quảng Trị	Xã Cam Lộ	0,21	XD cửa hàng xăng dầu Tân Lâm		Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.
16	Công ty TNHH Tâm Thơ	Xã Diên Sanh	0,20	Đất cụm công nghiệp	1246/QĐ_UBND ngày 01/7/2008	Cơ quan thi hành án đang xử lý tài sản
17	Công ty TNHH Long Hưng Thịnh Quảng Trị	Xã Diên Sanh	2,29	Đất cụm công nghiệp	245/QĐ-UBND ngày 16/02/2012	Đã gia hạn và hết thời hạn gia hạn. Kiểm tra việc thực hiện dự án để có hướng xử lý theo quy định.
18	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Nguyên	xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	1,22	Cây xăng dầu và dịch vụ tổng hợp Trung Sơn	Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 và Quyết định số 514/QĐ- UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh	Đã có thông báo chấm dứt dự án tại Thông báo số 04/TB- SKH-DN ngày 18/01/2023 của Sở KHĐT nay là Sở Tài chính, Sở sẽ kiểm tra hướng dẫn, xử lý theo quy định
Tổng 22 dự án						



Phụ lục III
TỔNG HỢP DANH SÁCH DỰ ÁN CÒN KHẢ NĂNG TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ - HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
A	TRONG KCN-KKT				
1	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng Hoàng Văn/Công ty TNHH TMXDTH Hoàng Văn	KCN Cam Liên	3,00	1041/QĐ-KKT, ngày 10/9/2018; ĐC 3 249/QĐ -KKT, 07/03/2022	
2	Nhà máy may xuất khẩu/Công ty CP Đầu tư Phát triển VHC	KCN Cam Liên	2,00	799/KKT-QLĐT ngày 17/7/2017 ; ĐC: 704/QĐ- KKT ngày 04/6/2024	
3	Dự án Nhà máy sản xuất viên nén,năng lượng Hoàng An Phát/ Công ty TNHH Hoàng An Phát	KCN Bắc Đồng Hới	0,45	644/QĐ-KKT, ngày 04/6/2019; ĐC 1242/QĐ-KKT, ngày 19/9/2022	

an an

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
4	Trung tâm thương mại Cha lo kết hợp điểm dừng chân và điểm bán xăng dầu./Công ty TNHH SX Thương mại Hưng Phát.	KKT Cha Lo	1,10	GCNDKĐT số 3465124100 thay đổi lần thứ 1 ngày 27/4/2016	
5	Trung tâm dịch vụ thể thao và Trường mầm non Bình Minh và Trường mầm non Bình Minh/Công ty CPSX VL và XD tổng hợp Minh Sơn	KKT Hòn La	1,44	3845/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 70/QĐ-KKT ngày 23/6/2020; 1195/QĐ-KKT ngày 01/9/2021	
6	Nhà máy sản xuất củi trấu, sản xuất gia công cơ khí/Công ty TNHH Tổng hợp Cát Vĩnh Hưng	KCN Cảng biển Hòn La	2,52	1093/QĐ-KKT ngày 20/9/2018; 452/QĐ-KKT ngày 14/4/2021	
7	Dự án Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản Hòn La/Công ty TNHH TM và PT Minh Loan	KCN Cảng biển Hòn La	2,00	535/QĐ-KKT ngày 22/5/2018; 297/QĐ-KKT ngày 25/3/2019; 1534/QĐ-KKT ngày 01/12/2023	



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
8	Nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh Komix/Công ty cổ phần phân vi sinh Quảng Trị	KCN Quán Ngang	4,5	Giấy CNĐKĐT 8645611107 lần đầu 9/5/2009, thay đổi lần thứ 3 10/3/2025	
9	Nhà máy SX vật liệu xây dựng Trường Danh/Công ty cổ phần Trường Danh	KCN Quán Ngang	3,5	Giấy CNĐKĐT 30221000351 cấp lần đầu 29/12/2011, thay đổi lần thứ 3 18/12/2023	
10	Nhà máy bia Hà Nội - Quảng Trị/Công ty cổ phần bia Hà Nội - Quảng Trị	KCN Quán Ngang	7,8	Giấy CNĐKĐT 30221000459 lần đầu 1/2/2008 thay đổi lần thứ 4 25/4/2014	
11	Trung tâm 18 Lao Bảo/Công ty TNHH MTV 18 Lao Bảo	KKT TM Lao Bảo	0,5	Giấy CNĐKĐT 30221000486 30/5/2014	

anana

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNĐKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
12	Dự án nhà máy may Thiên Hà Xanh/Công ty CP sản xuất Thiên Hà Xanh	KCN Tây Bắc Quán Hàu	2,23	743/QĐ-KKT ngày 14/6/2022	
13	Nhà máy chế biến Lâm sản Quảng Tùng/Công ty TNHH Ngôi sao Quảng Bình	KCN Cửa ngõ phía tây	2,55	682/QĐ-KKT ngày 18/6/2020; 1354/QĐ-KKT ngày 27/10/2023	
14	Khu dịch vụ và sản xuất rượu gạo Kim Long Giao Quảng Trị/Công ty cổ phần Long Giao Quảng Trị	KKT Đông Nam Quảng Trị	1,84	368/QĐ-UBND ngày 25/02/2019; 2119/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	
15	Trang trại nuôi chim trĩ hướng thịt Nam Minh/Dương Quảng Phong	KKT Đông Nam Quảng Trị	0,3	3499/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	
16	Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông và bê tông thương phẩm/Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Bảo Ninh	KCN Cam Liên	2,00	673/QĐ-KKT 28/5/2021	



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNĐKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
17	Nhà máy Chế biến tinh quặng Titan và nghiền Zircon Siêu mịn Dương Thanh/Công ty TNHH Khoáng sản Dương Thanh	KCN Cam Liên	4,70	964/QĐ-KKT 26/7/2021	
18	Nhà máy sản xuất may mặc thời trang Kelly Bùi / Công ty đầu tư bất động sản Thái Dương	KCN Bắc Đồng Hới	0,97	1091/QĐ-KKT 01/9/2020	
19	Nhà máy sản xuất chế tác đá tự nhiên/Công ty TNHH Gia Hoàng Khang	KCN Tây Bắc Quán Hàu	1,53	333/QĐ-KKT 18/3/2022	
20	Nhà máy sản xuất chế biến gỗ FUNITURE/Công ty cổ phần nội thất Minh Tuấn	KCN Bắc Đồng Hới	3,86	1572/QĐ-KKT 31/12/2020	
21	Nhà máy sản xuất cơ khí Thịnh Phát/Công ty cổ phần phát triển Thịnh Phát Quảng Bình	KCN Bắc Đồng Hới	3,21	1569/QĐ-KKT 31/12/2020	



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNĐKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
22	Khu du lịch và nhà ở sinh thái Sunspa-Đảo Yến /Công ty CP tập đoàn Trường Thịnh	KKT Hòn La	60,87	3374/QĐ-UBND 26/10/2016; 371/QĐ-KKT 04/4/2018	
23	Dự án Trạm dừng nghỉ Đại Quân/Công ty TNHH Đại Quân	KKT Hòn La	1,00	2533/QĐ-UBND 21/7/2020	
24	Khu Aquatica - Cua Viet beach and resort/Công ty TNHH đầu tư xây dựng Hoàng Hà Quảng Trị	KKT Đông Nam Quảng Trị	3,70	28/QĐ-KKT 21/3/2019; 38/QĐ-KKT 28/4/2025	
25	Kho bãi tập kết vật liệu và kinh doanh vật liệu xây dựng tại KKT Hòn La/Doanh nghiệp tư nhân Công Tâm	KKT Hòn La	0,67	4174/QĐ-UBND 29/11/2018; 1453/QĐ-KKT 22/11/2019	
B	NGOÀI KCN-KKT				
1	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Quang Học tại xã Tiến Hóa của Ông Hoàng Quang Học	Xã Tuyên Hóa	0,40	2902/QĐ-UBND	



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNĐKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
2	Nhà máy điện gió Hướng Linh 5 của CTCP Điện gió Hướng Linh 5	Xã Hướng Phùng, Quảng Trị	14,29	1929/QĐ-UBND ngày 27/07/2021	Đã có phương án xử lý theo Kết luận số 1519/KL-TTr ngày 09/6/2026 của Thanh tra trình
3	Thủy điện Hướng Sơn bậc 1 của Công ty TNHH Đầu tư Hướng Sơn	các xã Hướng Lập, Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị.	61,70	1155/QĐ-UBND ngày 08/5/2020	
4	Thủy điện Hướng Sơn bậc 2 của Công ty TNHH Đầu tư Hướng Sơn	xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị	72,36	1156/QĐ-UBND ngày 08/5/2020	
5	Thủy điện Hướng Sơn bậc 3 của Công ty TNHH Đầu tư Hướng Sơn	các xã Hướng Phùng; xã Hướng Hiệp và xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	102,58	1157/QĐ-UBND ngày 08/5/2020	
6	Cơ sở thu mua, chế biến nông sản	Xã Tân Gianh	0,72	1038/QĐ-UBND ngày 09/4/2021; 171/QĐ-UBND ngày 22/01/2025	
7	Khu thể thao, vui chơi giải trí và công trình phụ trợ	Phường Đồng Hới	0,48	2179/QĐ-UBND ngày 29/6/2020	

TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ QUẢN LÝ ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN

Handwritten signature

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
8	Trường mầm non Paris - Cơ sở 2	Phường Đồng Thuận	0,21	1409/QĐ-UBND ngày 24/4/2019	
9	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Hoàng Trần	Xã Tân Gianh	0,33	934/QĐ-UBND ngày 30/03/2020; 2989/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	
10	Trung tâm hội nghị, nhà hàng tiệc cưới khách sạn Passion của CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DU LỊCH GPASSION	Xã Lệ Thủy	1,30	3419/QĐ-UBND tháng 9/2020	
11	Trồng, thu hoạch và chế biến cây dược liệu tại xã Gia Ninh của ông ĐOÀN THANH THÁI	Xã Ninh Châu	3,80	2684/QĐ-UBND tháng 07/2019	
12	Trung tâm thể dục thể thao tại TT Quán Hàu của CT TNHH TM & DV QUỐC TIỀN	Xã Quảng Ninh	0,70	3522/QĐ-UBND tháng 09/2019	
13	Nhà máy sản xuất lưới thép B40 và cán tôn xà gồ Cam Lộ (Công ty TNHH MTV Đức Gia Lợi)	Lô CN 6.7 và 6.8, Cụm công nghiệp Cam Hiếu, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	1,10	1269/QĐ-UBND ngày 16/5/2022; 907/QĐ-UBND ngày 18/3/2026	



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNĐKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
14	Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao FAM- Quảng Trị (Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu nông sản FAM)	Tiểu khu 764 và 765, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	200,00	1331/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 1467/QĐ-UBND ngày 12/6/2019	
15	Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 2 (Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Hiệp - THC)	Xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị	9,00	1927/QĐ-UBND ngày 27/07/2021	Đã có phương án xử lý theo Kết luận số 1519/KL-TTr ngày 09/6/2026 của Thanh tra trình
16	Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 3 (Công ty Cổ phần điện gió Hướng Hiệp THC)	Xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị	18,00	1928/QĐ-UBND ngày 27/07/2021	Đã có phương án xử lý theo Kết luận số 1519KL-TTr ngày 09/6/2026 của Thanh tra trình
17	Khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (Công ty Cổ phần Xây dựng Viên thông Việt Nam)	Xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị	Diện tích: 13,45ha 150.000 m ³ đá/năm	3622/QĐ-UBND ngày 16/12/2020; 1371/QĐ-UBND ngày 23/5/2022; 1166/QĐ-UBND ngày 06/6/2023; 15/QĐ-UBND ngày 03/01/2025	



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNĐKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
18	Khai thác mỏ đá Hướng Hiệp làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Xa Vi, xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (Công ty TNHH Tuấn Kiệt)	Xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị	Diện tích: 20,19ha 150.000 m ³ đá nguyên khối/năm; 60.000 m ³ đất/năm	3786/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 995/QĐ-UBND ngày 25/4/2024; 918/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	
19	Công ty TNHH XDTH Thanh Ba	Bắc Trạch	0,29	3071/QĐ-UBND ngày 09/11/2022	
20	Công ty TNHH Thương mại Du lịch Gà Lôi Trắng	xã Phong Nha	0,60	4857/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	
21	Công ty TNHH TM và DV Sơn Thắng	xã Phong Nha	2,43	4583/QĐ-UBND ngày 25/11/2019	
22	Công ty TNHH Phát triển văn minh đô thị	xã Phong Nha	50,02	4822/QĐ-UBND ngày 29/12/2003; 1791/QĐ-UBND ngày 09/6/2004	



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
23	Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Phù Sa Đỏ	xã Phong Nha	9,35	Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 19/4/2017, Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 08/02/2018, Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 20/3/2020, Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	
24	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp Huy Lợi	xã Hoàn Lão	0,44	2860/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	
25	Công ty TNHH sản xuất - thương mại Hưng Phát	xã Hoàn Lão	0,95	2634/QĐ-UBND ngày 09/8/2018	
26	Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất và Thương mại Duy Hưng	xã Hoàn Lão	0,43	Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 06/3/2020	
27	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hương Rừng Xanh	xã Bồ Trạch	0,27	Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 14/5/2020	
28	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình	xã Dân Hoá	0,20	Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 08/5/2019	
29	Công ty TNHH Môi trường xanh Miền Trung	xã Trung Thuần	4,29	2912/QĐ-UBND ngày 17/8/2017	
30	Công ty TNHH Minh Huy	Phường Đồng Hới	0,30	3887/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	

anana

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QBCTĐT/GCNĐKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
31	Công ty cổ phần Du lịch Hà Nội - Quảng Bình	phường Đồng Hới	5,04	3762/QĐ-UBND ngày 23/11/2016; 4602/QĐ-UBND ngày 26/11/2019	
32	Công ty TNHH đầu tư phát triển Phú Tài	Phường Đồng Hới	0,23	1286/QĐ-UBND ngày 28/4/2020	
33	Công ty TNHH đầu tư Phú Ninh	Phường Đồng Hới	0,17	247/QĐ-UBND ngày 22/01/2021	
34	Công ty TNHH Đầu tư và quản lý tài sản Sen Việt	Phường Đồng Hới	0,11	4926/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	
35	Công ty TNHH sản xuất - thương mại Hưng Phát (Đã chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần INDEL)	Phường Đồng Hới	0,25	3350/QĐ-UBND ngày 22/9/2017	
36	Công ty Cổ phần Luxy Việt Nam	Phường Đồng Hới	0,04	4066/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 (trúng đấu giá)	
37	Trần Hoàng Lê Na (trúng đấu giá do phát mại của Công ty TNHH Đầu tư Khải Tín)	Phường Đồng Hới	0,10	964/QĐ-UBND ngày 28/3/2018	
38	Công ty Cổ phần Phúc Thành Quảng Bình	Phường Đồng Hới	0,61	3898/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	
39	Công ty TNHH thương mại và đầu tư Minh Thiện	Phường Đồng Thuận	0,31	4754/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNĐKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
40	Công ty TNHH lâm sản Trung Phương	Phường Đồng Thuận	0,07	3603/QĐ-UBND ngày 30/9/2020	
41	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Phú Hội	Phường Đồng Thuận	0,12	3972/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	
42	Công ty TNHH Bảo Trâm	Phường Đồng Thuận	0,45	4455/QĐ-UBND ngày 28/11/2020	
43	Công ty Cổ phần Delta	Phường Đồng Thuận	4,75	64/QĐ-UBND ngày 15/01/2008; 3575/QĐ-UBND ngày 23/12/11	
44	Công ty TNHH sản xuất thương mại Mạnh Hùng	Phường Đồng Sơn	0,10	1439/QĐ-UBND ngày 25/4/2019	
45	Công ty TNHH thương mại tổng hợp Năng Lượng Xanh	Phường Đồng Sơn	0,32	1231/QĐ-UBND ngày 05/4/2019	
46	Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng miền Trung	Phường Đồng Sơn	0,12	1593/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	
47	Công ty CP thương mại gạch ngói cầu 4	Phường Đồng Sơn	1,42	1635/QĐ-UBND ngày 15/5/2017	
48	Sơn Thuý Công ty TNHH Sơn Thuý	Phường Đồng Sơn	0,50	2801/QĐ-UBND ngày 18/7/2019	
49	Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Tiên Phong	phường Ba Đồn	1,75	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	



Handwritten signature in blue ink.

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
50	Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Tiên Phong	phường Ba Đồn	2,92	Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 24/7/2024	
51	Công ty TNHH Một thành viên Trần Tịnh	phường Bắc Gianh	0,50	Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	
52	Công ty TNHH Thương mại Lê Dũng Linh	phường Bắc Gianh	2,00	Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 23/8/2019	
53	Công ty TNHH Một thành viên Huệ Thế	phường Bắc Gianh	0,50	Quyết định số 3243/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	
54	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tổng hợp Hoàng Huy	xã Nam Gianh	0,42	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 10/6/2024	
55	Công ty TNHH Thương mại TH Bình Minh	xã Nam Gianh	0,54	Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	
56	Công ty TNHH thương mại tổng hợp Song Thủy	Xã Quảng Ninh	4,23	Quyết định số 3291/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	
57	Công ty Cổ phần Sản xuất Thiên Hà Xanh	Xã Quảng Ninh	2,23	Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 09/6/2023	
58	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển du lịch Happyland - Phong Nha	Xã Quảng Ninh	1,90	Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 05/9/2023	
59	Công ty TNHH Thể Hoa	Xã Quảng Ninh	1,30	Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 19/6/2020	
60	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hưng Phát	Xã Ninh Châu	2,40	Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 09/8/2016	



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
61	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (Dự án 2)	Xã Ninh Châu	65,05	Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 (đấu giá tài sản công)	
62	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros (Dự án 3)	Xã Ninh Châu	74,91	Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 24/09/2020 (đấu giá tài sản công); Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 03/02/2021	
63	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros (Dự án 4)	xã Ninh Châu và xã Cam Hồng	92,05	3488/QĐ-UBND ngày 24/09/2020 của UBND tỉnh (đấu giá tài sản công); 487/QĐ-UBND ngày 05/08/2025 của UBND xã Ninh Châu; 165/QĐ-UBND ngày 13/8/2025, điều chỉnh tại QĐ số 227/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Cam Hồng;	
64	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (Dự án 5)	Xã Ninh Châu	16,11	Quyết định số 3748/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 (đấu giá tài sản công)	



Handwritten signature in blue ink.

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
65	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (Dự án 7)	xã Ninh Châu và xã Cam Hồng	124,12	Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 (đấu giá tài sản công)	
66	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros (Dự án 8)	xã Ninh Châu và xã Cam Hồng	298,09	Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 (đấu giá tài sản công)	
67	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gia Hân	xã Tuyên Bình	197,45	3377/QĐ-UBND ngày 26/10/2016; thu hồi một phần diện tích đất theo Quyết định số 3993/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	
68	Công ty CP May mặc QT Quảng Bình	xã Tuyên Hóa	3,12	1276/QĐ-UBND ngày 23/5/2023	
69	Công ty TNHH Xây dựng và TMTH Trường Đạt	xã Tuyên Hóa	0,46	4619/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	
70	Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Trường Quân	xã Tân Gianh	0,50	2354/QĐ-UBND ngày 12/7/2019	
71	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Quảng Hà	xã Tân Gianh	0,99	1306/QĐ-UBND ngày 23/5/2022	
72	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Quảng Hà	xã Tân Gianh	1,20	1657/QĐ-UBND ngày 16/05/2019	



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Ghi chú
1	2	3	4	6	7
73	Công ty CP Lũng lô 5	Phường Nam Đông Hà	0,27	575/QĐ-UBND ngày 01/4/2011	
74	Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú	Cụm công nghiệp Diên Sanh, xã Diên Sanh	0,64	1242/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	
75	Công ty TNHH MTV Con Đường Xanh Quảng Nam	Cụm công nghiệp Diên Sanh, xã Diên Sanh	0,84	Văn bản số 910/UBND-CN ngày 17/3/2021	
76	Công ty TNHH Hưng Thành Sơn	Cụm công nghiệp Diên Sanh, xã Diên Sanh	0,38	1335/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	
77	Công ty TNHH tinh dầu trầm Bảo Ngọc	Cụm công nghiệp Hải Thượng, xã Hải Lăng	0,36	345/QĐ-UBND ngày 06/3/2023	
78	Công ty Cổ phần Tập đoàn AE	Xã Cửa Tùng	10,65	Quyết định số 1603/QĐ-UBND	
	Tổng 103 dự án				

QUẢNG TRỊ

mas



Phụ lục IV

TỔNG HỘI DANH SÁCH DỰ ÁN CHƯA THẺ TRIỂN KHAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ - HDND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNĐKĐT và ngày cấp	Phương án xử lý
1	2	3	4	6	7
A	TRONG KCN-KKT				
1	Kho ngoại quan Cửa khẩu Quốc tế Cha Lo/Công ty TNHH XD TM&DV vận tải Hải Long	KKT Cha Lo	0,75	QĐ số 1398/QĐ-KKT ngày 23/11/2018	Đề nghị UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí khắc phục sự cố sạt trượt
2	Khu vui chơi giải trí công viên văn hóa trung tâm thị trấn Lao Bảo/Doanh nghiệp tư nhân Kim Thảo	KKT-TM ĐB Lao Bảo	0,5 ha (đất), 1,5 ha (mặt nước)	30221000396 ngày 17/12/2012	Sau khi được bố trí nguồn kinh phí trả tiền thuê đất và chi phí đầu tư, Ban sẽ thực hiện chấm dứt hoạt động dự án theo quy định.
3	Khu dịch vụ du lịch Thảo Nhi/Doanh nghiệp tư nhân Thảo Nhi	KKT-TM ĐB Lao Bảo	0,3	30221000399 ngày 20/12/2012	Sau khi được bố trí nguồn kinh phí trả tiền thuê đất và chi phí đầu tư, Ban sẽ thực hiện chấm dứt hoạt động dự án theo quy định.

Handwritten signature in blue ink.

STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐ T và ngày cấp	Phương án xử lý
1	2	3	4	6	7
4	Xây dựng, phát triển và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Đông Gio Linh/Công ty TNHH MTV Hoàng Khang	KKT Đông Nam Quảng Trị	50,4	5375814803 lần đầu 5/6/2012, ĐC lần 22/01/2019; 3166/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
5	Kho bãi và dịch vụ hậu cần Khu bến cảng Bắc Cửa Việt/Công ty TNHH MTV Hợp Thịnh	KKT Đông Nam Quảng Trị	1,6	3315/QĐ-UBND 23/11/2020	Đang phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết vướng mắc chồng lấn với dự án HTKT phục vụ GPMB mở rộng Cảng Cửa Việt
B	NGOÀI KCN-KKT				
1	Xây dựng khu dịch vụ tổng hợp Bắc Gianh, phường Quảng Thuận	Phường Bắc Gianh	11,3	3173/QĐ-UBND ngày 1/9/2020	Nhà đầu tư đã nộp hồ sơ xin điều chỉnh dự án. Sở Tài chính đã lấy ý kiến các ngành báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.
2	Trung tâm dịch vụ Nam sông Gianh, xã Quảng Lộc	Xã Nam Gianh	0,42	1375/QĐ-UBND ngày 1/5/2021	Sau khi hoàn thành thủ tục GPMB, nhà đầu tư sẽ thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo đúng quy định.



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐ T và ngày cấp	Phương án xử lý
1	2	3	4	6	7
3	Nhà máy chế biến nông sản hữu cơ Đại Nam - Ong biển/Công ty TNHH Đại Nam - Ong biển Quảng Trị	Xã Diên Sanh	50	1168/QĐ-UBND ngày 20/05/2019, 2555/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	Đã có phương án xử lý thao Kết luận số 1520/KL-TTr ngày 09/6/2026 của Thanh tra trình
4	Hệ thống cấp nước Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị/Công ty cổ phần cấp nước Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị	Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị	18	868/QĐ-UBND ngày 26/4/2017, 2615/QĐUBND ngày 08/11/2018	Sau khi NĐT nộp lại hồ sơ, Sở Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định
5	Xây dựng khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung xã Cam Thủy của Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ PHÚC NGUYỄN	Cam Hồng	2,8	1270/QĐ-UBND tháng 4/2017	Dự án vướng mắc Quy hoạch KCN, Tiếp tục làm việc với Nhà Đầu tư để thống nhất phương án xử lý
6	Khu đô thị du lịch Eden Charm/Công ty CP DOBF	Xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	37,6	2970/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	Đã có phương án xử lý thao Kết luận số 1518/KL-TTr ngày 09/6/2026 của Thanh tra trình



STT	Tên dự án/Nhà đầu tư	Địa điểm thực hiện	Diện tích (ha)	QĐCTĐT/GCNDKĐT và ngày cấp	Phương án xử lý
1	2	3	4	6	7
7	Trung tâm thương mại Gio Linh/Công ty cổ phần tư vấn Miền Trung	Xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	0,92	493/UBND-TM ngày 05/02/2021	Sở Tài chính đã phát văn bản yêu cầu Nhà đầu tư báo cáo tình hình thực hiện dự án để có phương án xử lý phù hợp.
8	Trường Mầm non Tuổi Hồng Gio Linh/Công ty cổ phần tư vấn Miền Trung	Xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	1,61	741/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 86/QĐ-SKH-DN ngày 19/06/2020	Yêu cầu NĐT nộp phạt, nộp tiền ký quỹ, thực hiện thủ tục giãn tiến độ và các thủ tục khác có liên quan để triển khai dự án trên thực địa
	Tổng 13 dự án				

